

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. HCM  
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
HỆ TRUNG CẤP CHÍNH QUY

(Áp dụng cho khóa 24)

NGÀNH  
ĐIỀU DƯỠNG  
MÃ NGÀNH: 5720301

*TP. Hồ Chí Minh, năm 2024*

Số: 21.../QĐ-ĐV-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo  
Ngành Điều dưỡng - Trình độ đào tạo Trung cấp chính quy  
Khóa 2024

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HCM

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên biên số 02/BB-ĐV-ĐT ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Phòng Đào tạo - CTHSSV Trường Trung cấp Đại Việt Thành phố Hồ Chí Minh về việc họp Hội đồng thông qua chương trình đào tạo hệ trung cấp năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - Công tác HSSV,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng - Trình độ đào tạo Trung cấp chính quy, khóa 2024, (đính kèm chương trình đào tạo).

Điều 2. Các Trưởng/Phó phòng, Khoa, Tổ bộ môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để th/hiện);
- Lưu VT, Phòng ĐT-CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



ThS. Lê Thị Bích Thảo

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số: 2A./QĐ-ĐV-ĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Đại Việt TP. Hồ Chí Minh)

Ngành, nghề : Điều dưỡng  
Mã ngành, nghề : 5720301  
Trình độ đào tạo : Trung cấp  
Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp THPT hoặc tương

đương; tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương, học thêm phần văn hoá phổ thông theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội và theo đề án tuyển sinh riêng của trường.

Thời gian khóa học : 18 tháng (04 học kỳ)

### 1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Điều dưỡng là một chuyên ngành trong hệ thống đào tạo nhân lực y tế; Có nhiệm vụ bảo vệ, tối ưu hóa về sức khỏe, dự phòng bệnh và chấn thương; Điều dưỡng cũng thực hiện nhiệm vụ xoa dịu nỗi đau qua chẩn đoán và điều trị nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu chăm sóc sức khỏe cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội;

Khi học ngành Điều dưỡng, người học sẽ được trang bị các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về khoa học xã hội, khoa học sức khỏe và Điều dưỡng. Cũng như sẽ được trau dồi khả năng phân tích, kỹ năng ra quyết định và áp dụng học thuyết Điều dưỡng, chẩn đoán Điều dưỡng, quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa vào công tác duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe con người.

Ngày nay, Điều dưỡng là một nghề nghiệp độc lập, cùng cộng tác với các Bác sỹ, Dược sỹ, Kỹ thuật viên và các thành phần trong hệ thống y tế để cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội, người làm nghề Điều dưỡng gọi là Điều dưỡng viên.

### 2. Mục tiêu đào tạo

#### 2.1. Mục tiêu chung:

Học xong chương trình này, người học có đủ kiến thức, kỹ năng điều dưỡng để được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở y tế của Nhà nước hoặc các cơ sở y tế ngoài công lập. Sau khi tốt nghiệp người học có thể học tập lên trình độ cao đẳng hoặc đại học điều dưỡng.

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể:

##### 2.2.1. Về kiến thức:



- Trình bày được những nội dung cơ bản về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý;
- Phân tích được sự tác động của môi trường sống đối với sức khỏe con người, các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe;
- Phân tích được tâm lý người bệnh, người nhà người bệnh;
- Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về quy trình chăm sóc điều dưỡng;
- Mô tả được các triệu chứng chính và các biện pháp phòng bệnh của các bệnh nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa, sản - phụ khoa và bệnh truyền nhiễm thường gặp;
- Nắm vững luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

### **2.2.1. Về kỹ năng:**

- Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản;
- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh theo đúng qui trình điều dưỡng;
- Áp dụng được một số biện pháp chăm sóc điều dưỡng bằng y học cổ truyền cho người bệnh;
- Tham gia phát hiện sớm các dịch bệnh tại địa phương và phối hợp công tác phòng chống dịch;
- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng;
- Phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

### **2.2.3. Về mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:**

- Yêu ngành, yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh;
- Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;
- Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh.

### **3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Làm việc tại các Bệnh viện;
- Làm việc tại Trung tâm y tế - Trạm Y tế.

### **4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:**

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1380/54 (giờ/tín chỉ)
- Số lượng môn học, mô đun: 31 môn học
- Khối lượng học tập các môn học chung: 270/12 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1110/42 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 465 (giờ); thực hành, thực tập: 915 (giờ/tín chỉ)

## 5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
<b>I</b>	<b>Năng lực cơ bản (năng lực chung)</b>	
1	NLCB-01	Áp dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật
2	NLCB-02	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
3	NLCB-03	Sử dụng Tiếng Anh giao tiếp cơ bản
4	NLCB-04	Áp dụng các kiến thức về An ninh, Quốc phòng
5	NLCB-05	Duy trì sức khoẻ
<b>II</b>	<b>Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)</b>	
6	NLCL-01	- Cấu trúc cơ bản giải phẫu cơ thể người - Chức năng của các cơ quan - Sinh lý hoạt động của từng cơ quan (hô hấp, tim mạch, tiêu hóa...)
7	NLCL-02	- Đặc điểm sinh vật học, dịch tễ học, khả năng gây bệnh - Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng
8	NLCL-03	- Tác dụng của thuốc và những vấn đề liên quan đến điều trị để thầy thuốc có thể kê đơn được an toàn và hợp lý
9	NLCL-04	- Khái niệm, ý nghĩa của dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sức khỏe - Tuyên truyền giáo dục mọi người sử dụng thực phẩm một cách hợp lý và an toàn - Phòng chống các bệnh do thiếu, thừa dinh dưỡng
10	NLCL-05	- Kỹ thuật chăm sóc người bệnh toàn diện, trợ giúp thầy thuốc trong công tác điều trị và kiểm soát nhiễm khuẩn ở cơ sở y tế - Theo dõi, phát hiện, xử trí các tai biến có thể xảy ra khi tiến hành các kỹ thuật chăm sóc người bệnh toàn diện, trợ giúp thầy thuốc trong công tác điều trị và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện
11	NLCL-06	- Mối liên quan giữa môi trường - sức khỏe và biện pháp nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh tật - Các biện pháp cơ bản nhằm bảo vệ và cải tạo môi trường sống, để phòng tai nạn và phòng chống dịch
12	NLCL-07	- Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe và giải quyết có hiệu quả các tình huống giao tiếp trong công tác chuyên môn. - Tuyên truyền, giáo dục cho người bệnh và người nhà người bệnh tầm quan trọng về công tác nâng cao sức khỏe; thay đổi hành vi sức khỏe có lợi cho cá nhân và cộng đồng.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
13	NLCL-08	- Cơ cấu tổ chức chức năng, nhiệm vụ trong hệ thống tổ chức y tế Việt Nam - Quan điểm, chính sách và chiến lược của Y tế Việt Nam - Kiến thức cơ bản trong công tác tổ chức quản lý y tế
14	NLCL-09	- Cơ sở về sơ cứu vết thương và hướng dẫn thực hành sơ cấp cứu - Trợ giúp hay chữa trị lúc ban đầu cho nạn nhân trước khi có xe cứu thương; hoặc được nhân viên y tế chữa trị
15	NLCL-10	- Kiến thức cơ bản về bệnh nội và nhiệm vụ của điều dưỡng viên đối với bệnh nhân mắc bệnh nội khoa
16	NLCL-11	- Kiến thức cơ bản về bệnh ngoại khoa và nhiệm vụ của điều dưỡng viên đối với bệnh nhân chuyển từ các khoa ngoại
17	NLCL-12	- Kiến thức cơ bản về bệnh truyền nhiễm và nhiệm vụ của điều dưỡng viên đối với bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm
18	NLCL-13	- Kiến thức cơ bản về bệnh nhi khoa và nhiệm vụ của điều dưỡng viên đối với bệnh nhi
19	NLCL-14	- Kiến thức về chăm sóc trẻ sơ sinh nhằm đảm bảo an toàn cho bà mẹ trong quá trình vượt cạn cũng như cho trẻ sơ sinh trong những năm tháng đầu
20	NLCL-15	- Kiến thức về bảo vệ, cải thiện sức khỏe con người, xoa dịu nỗi đau qua các chẩn đoán, tư vấn về các vấn đề liên quan đến y học để tạo nên những dịch vụ về chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, cộng đồng, xã hội
21	NLCL-16	- Cơ sở xây dựng phương pháp dưỡng sinh -Thuốc cổ truyền và cách phân loại thuốc cổ truyền theo âm dương, ngũ hành - Tác dụng của bài thuốc cổ truyền trong điều trị 1 số bệnh thường gặp - - Vai trò của YHCT trong điều trị và phòng bệnh
22	NLCL-17	- Nhu cầu chăm sóc phục hồi cho người bệnh khiếm khuyết, giảm chức năng, tàn tật. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản chăm sóc phục hồi chức năng
23	NLCL-18	- Các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ sở, kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu những tình huống khẩn cấp và nguy kịch - Kế hoạch chăm sóc người bệnh - Các kỹ năng truyền thông, tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh
24	NLCL-19	- Thăm khám một số bệnh lý nội khoa cơ bản - Nhận định, xử trí cơ bản một số trường hợp cấp cứu nội khoa

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bệnh án nội khoa</li> <li>- Tư vấn , giáo dục truyền thông sức khỏe cho người bệnh</li> </ul>
25	NLCL-20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thăm khám một số bệnh lý ngoại khoa cơ bản</li> <li>- Nhận định, xử trí cơ bản một số trường hợp cấp cứu ngoại khoa</li> <li>- Làm bệnh án ngoại khoa</li> <li>- Kiến tập một số thủ thuật hoặc phẫu thuật cơ bản</li> <li>- Tư vấn, giáo dục truyền thông sức khỏe cho người bệnh</li> </ul>
26	NLCL-21	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thăm khám một số bệnh lý truyền nhiễm - xã hội cơ bản</li> <li>- Nhận định, xử trí cơ bản một số trường hợp cấp cứu bệnh truyền nhiễm</li> <li>- Làm bệnh án truyền nhiễm</li> <li>- Tư vấn, giáo dục truyền thông sức khỏe cho người bệnh nhiễm</li> </ul>
27	NLCL-22	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thăm khám một số bệnh lý nhi khoa cơ bản</li> <li>- Nhận định, xử trí cơ bản một số trường hợp cấp cứu nhi khoa</li> <li>- Làm bệnh án nhi khoa</li> <li>- Tư vấn, giáo dục truyền thông sức khỏe cho người bệnh</li> </ul>
28	NLCL-23	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thăm khám một số bệnh lý sản phụ khoa cơ bản</li> <li>- Nhận định, xử trí cơ bản một số trường hợp cấp cứu sản phụ khoa</li> <li>- Làm bệnh án sản phụ khoa</li> <li>- Kiến tập một số thủ thuật hoặc phẫu thuật cơ bản</li> <li>- Tư vấn, giáo dục truyền thông sức khỏe cho người bệnh</li> </ul>
29	NLCL-24	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu rõ hơn về mô hình hoạt động của tuyến y tế cơ sở</li> <li>- Thăm khám một số bệnh lý mạn tính quản lý lâu dài tại địa phương</li> <li>- Hiểu rõ được thời gian tiêm chủng, các chương trình tiêm chủng</li> </ul>
<b>III</b>	<b>Năng lực nâng cao</b>	
30	NLCL-01	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm sóc sức khỏe cho các cá nhân trong cộng đồng</li> <li>- Hỗ trợ các bác sĩ hoạt động trong khu vực để thực hiện công tác khám chữa bệnh</li> </ul>

THƯỜNG

## 6. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>					
020001	Giáo dục Chính trị	2	30	28	00	02
020002	Pháp luật	2	30	28	00	02
020003	Tin học	2	45	15	27	03
020004	Tiếng Anh	3	90	00	85	05
020005	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	15	27	03
020006	Giáo dục thể chất	1	30	00	27	03
<b>II.</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
0100207	Giải phẫu sinh lý	2	45	15	27	03
0100208	Vi sinh – ký sinh trùng	1	15	14	00	01
0100209	Dược lý	2	30	28	00	02
0100210	Dinh dưỡng – Vệ sinh an toàn thực phẩm	1	15	14	00	01
0100211	Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	2	45	15	27	03
0100212	Vệ sinh phòng bệnh	1	15	14	00	01
0100213	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe	1	15	14	00	01
0100214	Quản lý và tổ chức y tế	1	15	14	00	01
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
0100215	Cấp cứu ban đầu	1	15	14	00	01
0100216	Điều dưỡng nội khoa	2	30	28	00	02
0100217	Điều dưỡng ngoại khoa	2	30	28	00	02
0100218	Điều dưỡng truyền nhiễm	2	30	28	00	02

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
0100219	Điều dưỡng nhi khoa	2	30	28	00	02
0100220	Điều dưỡng sản phụ khoa	2	30	28	00	02
0100221	Điều dưỡng chuyên khoa	2	30	28	00	02
0100222	Y học cổ truyền	1	15	14	00	01
0100223	Thực tập lâm sàng điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	1	45	00	45	00
0100224	Thực tập lâm sàng điều dưỡng nội khoa	2	90	00	90	00
0100225	Thực tập lâm sàng điều dưỡng ngoại khoa	2	90	00	90	00
0100226	Thực tập lâm sàng điều dưỡng truyền nhiễm	2	90	00	90	00
0100227	Thực tập lâm sàng điều dưỡng nhi khoa	1	45	00	45	00
0100228	Thực tập lâm sàng điều dưỡng sản phụ khoa	1	45	00	45	00
0100229	Thực tập điều dưỡng cộng đồng	2	90	00	90	00
0100230	Thực tập tốt nghiệp	4	180	00	180	00
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao</b>					
0100231	Điều dưỡng cộng đồng	2	30	28	00	02
<b>Tổng cộng</b>		<b>54</b>	<b>1380</b>	<b>438</b>	<b>895</b>	<b>47</b>
<b>III</b>	<b>Thi tốt nghiệp</b>					
<b>TT</b>	<b>Môn thi</b>	<b>Hình thức thi</b>	<b>Thời gian thi</b>			<b>Ghi chú</b>
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	180 phút			
2	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	Từ 20-30 phút/HS			

0100231  
 0100232  
 0100233  
 0100234  
 0100235  
 0100236  
 0100237  
 0100238  
 0100239  
 0100240  
 0100241  
 0100242  
 0100243  
 0100244  
 0100245  
 0100246  
 0100247  
 0100248  
 0100249  
 0100250  
 0100251  
 0100252  
 0100253  
 0100254  
 0100255  
 0100256  
 0100257  
 0100258  
 0100259  
 0100260  
 0100261  
 0100262  
 0100263  
 0100264  
 0100265  
 0100266  
 0100267  
 0100268  
 0100269  
 0100270  
 0100271  
 0100272  
 0100273  
 0100274  
 0100275  
 0100276  
 0100277  
 0100278  
 0100279  
 0100280  
 0100281  
 0100282  
 0100283  
 0100284  
 0100285  
 0100286  
 0100287  
 0100288  
 0100289  
 0100290  
 0100291  
 0100292  
 0100293  
 0100294  
 0100295  
 0100296  
 0100297  
 0100298  
 0100299  
 0100300

## 7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

### 7.1. Các môn học chung nhà trường

Đối với Xây dựng thời gian đào tạo 06 môn học chung, Nhà trường đã xây dựng và áp dụng đối với trình độ cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Công văn số 15670/SLĐTB-XH-GDNN ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. HCM. Cụ thể:

Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; và Công văn số 15670/SLĐTBXH-GDNN ngày 17/05/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. HCM về việc tiếp tục đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở Giáo dục Nghề nghiệp;

Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

### 7.2. Xác định nội dung và thời gian dành cho khóa học

\* Về giờ học:

- 1 giờ học lý thuyết	=	45 phút
- 1 giờ học thực hành/tích hợp	=	60 phút
- 1 tín chỉ lý thuyết	=	15 giờ
- 1 tín chỉ thực hành		
(Tại phòng thực hành, thảo luận,...)	=	30 giờ

Một ngày học thực hành/tích hợp không quá 8 giờ. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ. Mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

\* Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản/cơ sở được tiến hành tại trường, thực tập thực tế ngành được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

\* Tổ chức cho học sinh thực hành, thực tập theo quy định tại các bệnh viện/nhà thuốc/cơ sở y tế theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Bộ Y tế về việc quy định tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

\* Những nội dung khác thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

\* Sau mỗi khóa học, Trường sẽ lấy ý kiến người học, người sử dụng nguồn nhân lực do Trường đào tạo để làm cơ sở cho việc điều chỉnh đề cương chi tiết môn học/học phần.

### 7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra và cách tính điểm

Xuất phát từ mục tiêu đào tạo, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả dạy học sẽ chuyển từ kiểm tra đánh giá lĩnh hội khái niệm sang kiểm tra đánh giá quá trình nhận thức thể hiện ở sự hiểu và khả năng vận dụng kiến thức cơ bản vào thực tiễn. Đồng thời kiểm tra hệ thống kỹ năng cần thiết, kiểm tra nhận thức, thái độ và góp phần phát triển tình cảm nghề nghiệp ở sinh viên.

\* Cách tính điểm TBC kiểm tra: trọng số 0,4. Trong đó:

(1). Điểm kiểm tra thường xuyên: Hệ số 1.

(2). Điểm kiểm định kỳ: Hệ số 2.

→ Điểm TB điểm kiểm tra = [Điểm hệ số 1 + (Điểm hệ số 2 x 2) / tổng hệ số

Điểm TB điểm kiểm tra đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5.0 trở lên.

\* Điểm thi kết thúc môn: Trọng số 0,6

\* Cách tính điểm TB môn:

Điểm TB môn học bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6.

→ Điểm TB môn = [Điểm TB điểm kiểm tra x 0,4] + [Điểm thi kết thúc môn x 0,6]

Điểm TB môn học đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5.0 trở lên.

**Ghi chú:** Học sinh được dự thi kết thúc môn học, khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 80% thời gian học lý thuyết;
- Tham dự đầy đủ 100% thời gian học thực hành và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học.
- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

#### 7.4. Hướng dẫn Ôn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Học sinh phải học hết chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng và tích lũy đủ số tín chỉ trong chương trình mới được thi tốt nghiệp. Khoa Y Dược có trách nhiệm tổ chức ôn và thi tốt nghiệp theo quy định của Nhà trường.

Căn cứ vào kết quả tích lũy học phần của học sinh, Nhà trường xét đủ điều kiện quyết định công nhận tốt nghiệp cho học sinh.

PHÒNG HỌC

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG-BÌNH VÀ XÃ HỘI TP. HCM  
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành: Điều dưỡng

Mã ngành: 5720301

Học kỳ I
Giáo dục Chính trị
Pháp luật
Tin học
Tiếng Anh
Giáo dục Quốc phòng và An ninh
Giáo dục thể chất
Giải phẫu sinh lý
Ví sinh - kỹ sinh trùng
Dược lý

Học kỳ II
Dinh dưỡng - Vệ sinh an toàn thực phẩm
Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng
Vệ sinh phòng bệnh
Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe
Quản lý và tổ chức y tế
Cấp cứu ban đầu
Điều dưỡng nội khoa
Điều dưỡng ngoại khoa
Điều dưỡng truyền nhiễm

Học kỳ III
Điều dưỡng nhi khoa
Điều dưỡng sản phụ khoa
Điều dưỡng chuyên khoa
Y học cổ truyền
Điều dưỡng cộng đồng
Thực tập lâm sàng điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng
Thực tập lâm sàng điều dưỡng nội khoa
Thực tập lâm sàng điều dưỡng ngoại khoa

Học kỳ IV
Thực tập lâm sàng điều dưỡng truyền nhiễm
Thực tập lâm sàng điều dưỡng nhi khoa
Thực tập lâm sàng điều dưỡng sản phụ khoa
Thực tập điều dưỡng cộng đồng
Thực tập tốt nghiệp
Thi tốt nghiệp